

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Minh;

Ông Nguyễn Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 16/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Văn L, sinh năm: 1995; Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Lâm, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn M, sinh năm: 1969 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1974; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất; Vợ: Chưa.

Tiền án: không;

Tiền sự: 02

- Ngày 14/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện A ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng. Đến tháng 6/2019 chấp hành xong.

- Ngày 31/12/2019 bị Công an nhân dân huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

Ông Thái Văn M, sinh năm: 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trần Văn C sinh năm: 1982; (Vắng mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1974. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

Ông Thái Vũ L, sinh năm: 1999. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/01/2020, Thái Văn L về nhà cha mẹ ruột (ông Thái Văn M và bà Huỳnh Thị T) ngụ ấp P, xã Đa P, huyện A phát hiện nhà không có người nên nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện L lén lút lấy trộm 02 cuộn dây điện trong phòng ngủ của ông Thái Vũ L (em ruột L) bán cho ông Trần Văn C cùng ngày, ông M và bà T phát hiện mất trộm 02 cuộn dây điện nên đến Công an trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Công an tiến hành mời L về trụ sở làm việc. Qua điều tra L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại ông Thái Văn M trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 28/01/2020, ông cùng bà Huỳnh Thị T và cháu ông (Thái Thị Huỳnh N) điều khiển xe mô tô đi đến chợ Q để thăm Cô Năm ông. Trước khi đi ông chỉ khép cửa nhà trước không có khóa, trong phòng ngủ của Thái Vũ L có để dụng cụ xây dựng và 02 cuộn dây điện, mỗi cuộn 100m, có vỏ bọc cách điện màu đen, còn nguyên tem, vỏ bọc nilon nên dùng ổ khóa bóp lại. Đến trưa cùng ngày ông hay tin L vào nhà lấy trộm 02 cuộn dây điện đem bán nên ông đã báo Công an. Ngày 06/02/2020 ông đã nhận lại 02 cuộn dây điện bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường thêm.

Ông C đã tự nguyện giao nộp 02 cuộn dây điện cho Cơ quan cảnh sát điều tra để trả lại cho ông Thái Văn M và ông đã nhận số tiền 400.000 đồng từ gia đình L nên ông không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số: 08/KL.ĐGTSTTHS ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định:

02 cuộn dây điện, mỗi cuộn 100m, có vỏ bọc cách điện PVC, chưa sử dụng, trị giá 2.000.000 đồng.

Ngày 07/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Thái Văn L.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSAP ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị can Thái Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án, khai nhận mục đích lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt . Bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Sau khi phân tích tính chất , mức độ hành vi phạm tội ; nhân thân bị cáo ; các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Văn L với mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Căn cứ vào kết luận định

giá tài sản số: 08/KL.ĐGTSTTHS ngày 04/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A và các chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 28/01/2020, bị cáo Thái Văn L đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 cuộn dây điện có trị giá 2.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các cuộn dây điện mà bị cáo chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của ông M nhưng vẫn lén lút lấy trộm là thể hiện ở lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Thái Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Bị cáo là anh lớn nhất trong gia đình lẽ ra phải lao động chân chính tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình làm gương cho các em nhưng ngược lại chỉ vì bản tính tham lam, thích hưởng thụ mà bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chính cha ruột của bị cáo, nhằm mục đích tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây dư luận ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nơi tội phạm xảy ra, làm cho người dân hoang mang lo sợ, không an tâm lao động sản xuất. Do đó, cần áp dụng chế tài đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã có hai tiền sự, trong đó có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã bị Công an nhân dân huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 31/12/2019 đến nay chưa nộp phạt nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, điều đó thể hiện ở ý thức phục thiện của bị cáo là không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị lấy trộm bị hại đã được nhận lại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm Kiểm sát viên là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Tại giai đoạn điều tra – Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại tài sản cho các bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[8] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ các Điều 136, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Văn L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 11/02/2020.

Về án phí: Bị cáo Thái Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sang